TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huyền và ông Hồ Viết Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1978, có đơn xin xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Trần Phương L, sinh năm 1975, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Phương L có tổ chức lễ cưới ngày 12 tháng 11 năm 1998; kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn anh L đã xé, hiện nay không còn. UBND xã QT không còn lưu sổ đăng ký kết hôn năm 1998, nên chị không có trích lục kết hôn nộp cho Tòa án. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L hay xúc phạm, ngược đãi chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con cái, nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn trầm trọng, chị không thể chung sống với anh L được nữa nên đã bỏ nhà đi và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh L nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Phương L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Trần Phương L có 02 con chung là Trần Hoàng H, sinh ngày 12/7/1999 và Trần Thị Hòa P, sinh ngày 02/12/2011. Hiện nay cháu H đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu. Đối với cháu P hiện đang ở với anh L và cháu có nguyện vọng ở với bố nên chị nhất trí để cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Phương L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT ngày 12 tháng 11 năm 1998. Giấy chứng nhận kết hôn hiện nay không còn. Anh và chị T sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và không cùng nhau chung sống nữa, nguyên nhân do không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ khi sống xa nhau đến nay, anh và chị T không quan tâm hỏi han nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung như chị T trình bày. Ly hôn anh xin được nuôi con chung là Trần Thị Hòa P, sinh ngày 02/12/2011. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Hoàng H hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 03/8/2023, cháu Trần Thị Hòa P trình bày có nguyện vọng xin được ở với bố.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QT: Hồ sơ lưu trữ về đăng ký kết hôn từ năm 2000 trở về trước của UBND xã QT hiện nay không còn lưu, nên không có căn cứ để xác định anh Trần Phương L và chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn hay không. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh L, chính quyền địa phương không được biết, nhưng theo thông tin cơ sở thì anh L và chị T đã sống ly thân từ lâu. Anh T, chị L có 02 con chung là Trần Hoàng H và Trần Thị Hòa P đều có đăng ký khai sinh tại UBND xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy

đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Xử Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L. Về con: Giao con chung Trần Thị Hòa P, sinh ngày 02/12/2011 cho anh Trần Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh L không yêu cầu. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Trần Phương L có hộ khẩu và cư trú tại thôn ĐL, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Do vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T, bị đơn anh Trần Phương L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh L.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L; chị T và anh L chung sống với nhau từ ngày 12 tháng 11 năm 1998 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Chị T và anh L thừa nhận có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL nhưng do thời gian quá lâu anh chị không còn lưu giữ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành làm việc với UBND xã QT nơi anh chị sinh sống, xác nhận sổ đăng ký kết hôn thời kỳ năm 1998 không còn lưu trữ, qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn còn lưu trữ cho đến nay không có tên chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L. Do vậy không có cơ sở kết luận chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L từ khi kết hôn cho đến nay có đăng ký kết hôn theo quy định, nên đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L không được pháp luật thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế chị T và anh L đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, bản thân chị T xác định không còn tình cảm với anh L, anh L cũng đề nghị giải quyết ly hôn. Điều đó thể hiện tình cảm giữa hai người không còn,

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 2 điều 53, khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Trần Hoàng H, sinh ngày 12/7/1999 và Trần Thị Hòa P, sinh ngày 02/12/2011. Đối với cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Đối với cháu P, hiện nay đang ở với anh L, khỏe mạnh phát triển bình thường, anh L có chỗ ở và thu nhập ổn định, cháu Phương có nguyện vọng xin được ở với bố. Anh L có nguyện vọng xin được nuôi con và chị T nhất trí giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Trần Thị Hòa P cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Phương L không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hoàng Thị T và anh Trần Phương L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 điều 53, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Tuyên xử:

2.1. Tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Hòa P, sinh ngày 02/12/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho chị T vì anh L không yêu cầu.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

3. Về tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí

ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000367 ngày 02 tháng 8 năm 2023.

5.Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn nêu trên, nhưng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QT;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà